TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Ngoại giao Việt Nam - 80 năm xây dựng, trưởng thành cùng đất nước

09:34 24/08/2025

Nhân kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập ngành ngoại giao, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Lương Cường có bài viết "Ngoại giao Việt Nam- 80 năm xây dựng, trưởng thành cùng đất nước". Thương hiệu và Công luận trân trọng giới thiệu toàn văn bài viết.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 28/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, trong đó quyết định thành lập Bộ Ngoại giao-chính thức khai sinh ngành ngoại giao Việt Nam hiện đại. Ngoại giao Việt Nam vô cùng vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp dìu dắt, lãnh đạo, chỉ đạo trên cương vị Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đầu tiên của nước Việt Nam mới. Qua 80 năm xây dựng và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, ngoại giao Việt Nam luôn nêu cao tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Ngoại giao Việt Nam trong đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước

Đất nước vừa giành được độc lập đã đứng trước tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", thù trong, giặc ngoài, ngoại giao đã có những quyết sách đúng đắn, táo bạo, khéo léo để giữ vững nền độc lập dân tộc và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ. Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946 ta ký với Pháp là những "nước cờ ngoại giao mẫu mực", thực hiện sách lược "hòa để tiến" nhằm đưa đất nước qua khỏi tình thế hiểm nghèo, tránh phải đối đầu với nhiều kẻ thù cùng một lúc, bảo vệ được nền độc lập và chính quyền cách mạng non trẻ; ta có thêm thời gian để củng cố lực lượng chuẩn bị đối phó với thực dân Pháp sau này. Hơn nữa, Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước ta ký với Pháp nêu trên có ý nghĩa là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên giữa Việt Nam và Pháp, một thắng lợi chính trị quan trọng của ta, buộc Pháp phải công nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Dưới sự chèo lái tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngoại giao non trẻ của Việt Nam đã lập chiến công đầu hiển hách.





Chủ tịch nước Lương Cường làm việc với Bộ Ngoại giao về triển khai công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước, ngày 12/12/2024. Ảnh: NAM ANH

Bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, nhiệm vụ trung tâm của ngoại giao lúc này là đưa đất nước thoát khỏi thế "đơn thương độc mã", giành sự công nhận, chi viện của quốc tế và hỗ trợ đắc lực cho mặt trận quân sự. Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, ngoại giao đã góp phần hình

thành liên minh chiến đấu với Lào, Campuchia; tạo lập quan hệ với Thái Lan, Myanmar, Indonesia, Ấn Độ và nhất là thúc đẩy Trung Quốc, Liên Xô và nhiều nước xã hội chủ nghĩa công nhận, đặt quan hệ ngoại giao chính thức với Việt Nam. Những bước đi quan trọng này đã mở ra hậu phương lớn cho tiền tuyến, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, tranh thủ được sự chi viện to lớn cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Đồng thời, ngoại giao đã phối hợp chặt chẽ với quân sự, phát huy thắng lợi to lớn trên chiến trường để đẩy mạnh đấu tranh trên bàn hội nghị. Sau Chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, Pháp phải ký Hiệp định Geneva năm 1954 về đình chỉ chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Thắng lợi này đã bãi bỏ quyền cai trị của Pháp, công nhận nền độc lập của 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia, chính thức chấm dứt chế độ thực dân tại Đông Dương; miền Bắc hoàn toàn giải phóng, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Hiệp định Geneva là mốc son lịch sử đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của nền ngoại giao Việt Nam trên trường quốc tế. Đúng như Bác Hồ đã khẳng định: “Hội nghị Geneva đã kết thúc. Ngoại giao ta đã thắng lợi to”(1).

Vừa trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp vô cùng ác liệt, cả dân tộc lại phải bước vào cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Một lần nữa, lịch sử lại trao cho ngoại giao sứ mệnh cùng các binh chủng khác của cách mạng Việt Nam chiến đấu và chiến thắng đối thủ mạnh hơn ta gấp nhiều lần. Trong Đề cương báo cáo về tình hình và nhiệm vụ trên mặt trận đấu tranh ngoại giao, tháng 5/1969, Đảng ta đã xác định cùng với các mặt trận quân sự và chính trị, “ngoại giao là một mặt trận quan trọng, có ý nghĩa chiến lược”. Ngoại giao đã huy động được sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn về tinh thần, vật chất từ các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân tiến bộ trên thế giới, nhất là Liên Xô, Trung Quốc, Lào, Campuchia, Cuba... Đồng thời, ngoại giao đã góp phần tạo nên phong trào quốc tế rộng lớn chưa từng có, đoàn kết, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, thúc đẩy phong trào phản chiến ngay trong lòng nước Mỹ. Cùng với đồng bào trong nước, kiều bào ta ở nước ngoài đã nêu cao tinh thần yêu nước, tham gia kháng chiến với nhiều hình thức. Nhiều bà con đã tình nguyện hồi hương, đem kiến thức và tài sản của mình góp phần cứu nước. Trong lịch sử thế kỷ 20, hiếm có cuộc đấu tranh của dân tộc nào lại quy tụ được sự ủng hộ rộng khắp và mạnh mẽ cả ở trong và ngoài nước như dân tộc Việt Nam chúng ta.

Trong cuộc đối đầu lịch sử giữa một dân tộc vốn bị xem là “nhược tiểu” với siêu cường số 1 thế giới, ngoại giao đã phối hợp nhuần nhuyễn, chặt chẽ với mặt

trận quân sự và chính trị, mở ra cục diện "vừa đánh, vừa đàm". Nghệ thuật "đánh-đàm" đã đạt đến đỉnh cao, trong đó đấu tranh quân sự và chính trị là cơ sở cho đàm phán ngoại giao, còn đấu tranh ngoại giao góp phần phát huy thắng lợi của quân sự và chính trị. Với những chiến thắng to lớn của ta trên các chiến trường, đặc biệt là Chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" (tháng 12-1972), Mỹ buộc phải ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, tạo tiền đề quan trọng để nhân dân ta hoàn thành sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước vào mùa xuân năm 1975.

Trong thời kỳ khôi phục và phát triển đất nước sau chiến tranh, ngoại giao vừa tham gia xây dựng, tái thiết đất nước, vừa đấu tranh bảo vệ biên cương, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Trong hoàn cảnh bị bao vây, cấm vận về kinh tế và cô lập về chính trị, các nỗ lực ngoại giao đã củng cố quan hệ với các nước thuộc hệ thống xã hội chủ nghĩa, đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc và giữ vững biên giới Tây Nam, giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi thảm họa diệt chủng. Trong giai đoạn này, chúng ta cũng mở rộng quan hệ đối ngoại, trở thành thành viên của nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương như Phong trào Không liên kết, Liên hợp quốc... Với phương châm "thêm bạn, bớt thù", ngoại giao đã đi đầu trong việc từng bước tháo gỡ những khó khăn, khơi thông cục diện đối ngoại, đặt những nền móng đầu tiên cho việc mở rộng quan hệ giai đoạn đổi mới và hội nhập sau này.

Ngoại giao phục vụ sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế

Bước vào giai đoạn đổi mới, nhiệm vụ trên hết và trước hết của ngoại giao lúc này là phải phá thế bao vây, cấm vận, phục hồi, bình thường hóa quan hệ với các nước. Trên tinh thần đổi mới tư duy, ngoại giao đã kịp thời điều chỉnh, chuyển hướng chiến lược, mở rộng quan hệ với tất cả các nước trên thế giới, thi hành chính sách hữu nghị, hợp tác, tồn tại hòa bình để phát triển, không phân biệt chế độ chính trị-xã hội. Bằng những bước đi chủ động, ta đã cải thiện quan hệ với các nước Đông Nam Á, khôi phục quan hệ hữu nghị và láng giềng với Trung Quốc, bình thường hóa quan hệ với Mỹ và các nước phát triển phương Tây, gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Trong vòng chưa đầy 10 năm sau đổi mới, cục diện đối ngoại đã chuyển từ đối đầu sang hợp tác, từ tình thế bị bao vây, cô lập sang có quan hệ hữu nghị, ổn định với các nước láng giềng và nước lớn.

Trên nền tảng những thành quả trong giai đoạn đầu đổi mới, hội nhập, ngoại giao bước vào giai đoạn mới mở rộng quan hệ đối ngoại với chủ trương "là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế", "đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ". Nếu trước đổi mới, ta chỉ có quan hệ với

hơn 100 quốc gia thì đến năm 2025 đã thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với 194 quốc gia. Các mối quan hệ ngày càng đi vào chiều sâu, bền vững hơn, đặc biệt là việc hình thành khuôn khổ quan hệ với 38 quốc gia, trong đó có 13 đối tác chiến lược toàn diện, 10 đối tác chiến lược và 15 đối tác toàn diện. Sau gần 40 năm đổi mới, ta đã tạo dựng cục diện đối ngoại rộng mở và thuận lợi hơn bao giờ hết cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.



Chủ tịch nước Lương Cường với cán bộ chủ chốt Bộ Ngoại giao tại hội nghị triển khai công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước, ngày 12/12/2024. Ảnh: NAM ANH

Trong quá trình đổi mới, hội nhập, ngoại giao đã phối hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh xây dựng vành đai biên giới hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng. Chúng ta đã hoàn thành việc phân giới, cắm mốc trên biên giới đất liền với Lào và Trung Quốc; đạt kết quả tích cực về phân giới cắm mốc với Campuchia; ký kết các hiệp định, hiệp ước về phân định biển với Trung Quốc (trên Vịnh Bắc Bộ) và với các nước Thái Lan, Indonesia... Đối với những vấn đề phức tạp về biên giới lãnh thổ, chúng ta vừa kiên quyết đấu tranh với các hoạt động xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ, đồng thời giương cao ngọn cờ hòa bình, hợp tác, tích cực trao đổi, đàm phán với các nước liên quan để kiểm soát bất đồng, tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài cho các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế. Chúng ta đã tạo dựng được vành đai biên giới hòa bình, hữu nghị và cơ chế hợp tác để giải quyết các vấn đề về biên giới, lãnh thổ.

Cùng với đó, Việt Nam từng bước chủ động hội nhập với thế giới, từ hội nhập kinh tế đến hội nhập toàn diện, sâu rộng trên các lĩnh vực. Hội nhập quốc tế và ngoại giao kinh tế đã tranh thủ được môi trường quốc tế thuận lợi, huy động nguồn lực bên ngoài, đưa Việt Nam từ một nền kinh tế bị bao vây, cấm vận, kém phát triển, trở thành một nền kinh tế đang vươn lên mạnh mẽ, là mắt xích quan trọng trong kinh tế thế giới. Từ chỗ chỉ có quan hệ kinh tế-thương mại với gần 30 nước và vùng lãnh thổ, đến nay ta đã có quan hệ kinh tế-thương mại với hơn 230 nước và vùng lãnh thổ; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt gần 800 tỷ USD, gia nhập nhóm 20 nước có quy mô thương mại lớn nhất thế giới; thu hút được hơn 500 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trở thành nước đang phát triển thu hút đầu tư nước ngoài hàng đầu thế giới. Việt Nam trở thành mắt xích quan trọng trong kinh tế thế giới và ngày càng gia tăng vị thế trong chuỗi sản xuất toàn cầu với 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có nhiều FTA thế hệ mới, hơn 500 hiệp định song phương và đa phương.

Các nỗ lực ngoại giao đã góp phần đưa Việt Nam từ một nước bị bao vây, cô lập, vươn lên trở thành thành viên tích cực, có trách nhiệm trong hơn 70 tổ chức quốc tế và khu vực, bao gồm tất cả các cơ chế có vai trò quan trọng then chốt trong quản trị toàn cầu như Liên hợp quốc, ASEAN, WTO, APEC, ASEM... Đối ngoại đa phương của Việt Nam đã ngày càng trưởng thành, có sự chuyển biến quan trọng về chất, từ gia nhập, tham gia trong thời kỳ đầu, đến chủ động, tích cực đóng góp vào các vấn đề chung và hiện nay từng bước dẫn dắt, định hình tại nhiều cơ chế. Việt Nam đã tham gia khởi xướng, là thành viên sáng lập của nhiều cơ chế hợp tác mới như ASEM, ADMM+, CPTPP...; đảm nhiệm thành công nhiều trọng trách quốc tế như Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an, Ủy viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, tham gia cùng lúc 6/7 cơ chế điều hành quan trọng của UNESCO; đăng cai tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế lớn như các Hội nghị cấp cao ASEAN, APEC, Thượng đỉnh Mỹ-Triều; đề xuất các sáng kiến, văn kiện mới, nổi bật là Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng (Công ước Hà Nội), tham gia ngày càng sâu rộng trong các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, nhân đạo, cứu hộ, cứu nạn. Tiếng nói, sáng kiến và cách thức giải quyết có lý, có tình của Việt Nam đã nhận được sự đồng tình và ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

Các lĩnh vực công tác đối ngoại cũng ngày càng mở rộng, đóng góp vào củng cố sức mạnh của dân tộc, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội và nâng cao vị thế của đất nước. Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, xác định người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không tách rời của dân tộc Việt Nam. Cộng đồng 6 triệu người Việt Nam ở nước ngoài ngày càng lớn mạnh, gắn kết với đất nước, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đất nước. Công tác bảo hộ công dân đã tích cực bảo vệ an toàn, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của công dân, doanh

nghiệp Việt Nam, nhất là tại các khu vực thiên tai, chiến sự.... Ngoại giao văn hóa đã quảng bá các giá trị văn hóa dân tộc và huy động các nguồn lực mới cho phát triển; UNESCO công nhận 73 di sản, danh hiệu của Việt Nam. Thông tin đối ngoại quảng bá mạnh mẽ hình ảnh đất nước, con người, văn hóa, thành tựu đổi mới của Việt Nam với nhiều nội dung, phương thức sáng tạo.

Trong suốt chặng đường 80 năm xây dựng và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngoại giao Việt Nam đã cùng toàn dân tộc anh dũng đấu tranh để giành độc lập, tự do cho đất nước, hạnh phúc cho nhân dân. Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá, nay Việt Nam đã là quốc gia phát triển năng động, hội nhập quốc tế thành công. Từ một nước không có tên trên bản đồ thế giới, Việt Nam đã khẳng định vai trò thành viên chủ động, tích cực và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Đúng như Đại hội Đảng XIII và cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhận định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Trong hành trình đầy thử thách nhưng cũng rất vẻ vang đó, ngoại giao Việt Nam tự hào luôn cùng các binh chủng của cách mạng Việt Nam có mặt trên tuyến đầu, thực hiện đúng phương châm “tác chiến hiệp đồng, lập công tập thể”. Nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân đã tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa ngoại giao Việt Nam từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Sự trưởng thành và những thành tựu của nền ngoại giao cách mạng trong 80 năm qua là kết tinh truyền thống ngoại giao hòa hiếu từ lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của ông cha ta và tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh; khẳng định tầm vóc lịch sử, văn hóa dân tộc, phản ánh thế và lực mới của đất nước.

Ngoại giao Việt Nam không chỉ được Đảng, Nhà nước và nhân dân ghi nhận mà còn được bạn bè, đối tác quốc tế đánh giá rất tích cực. Tổng thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres nhận định, ngoại giao Việt Nam đã cho thấy một quốc gia có thể vượt qua chiến tranh, thúc đẩy hòa bình và trở thành một trụ cột của chủ nghĩa đa phương, là điểm sáng trong quan hệ quốc tế mà các nước cần học tập. Trường phái ngoại giao Việt Nam vừa nguyên tắc, vừa linh hoạt, yêu hòa bình, chuộng chính nghĩa đã góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh đất nước trên trường quốc tế.

Những bài học lịch sử còn nguyên giá trị

Lịch sử 80 năm vẻ vang của nền ngoại giao cách mạng đã để lại nhiều bài học lớn đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Trước hết và bao trùm tất cả là bài học về sự lãnh đạo tuyệt đối, thống nhất của Đảng và thấm nhuần tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Đảng Cộng sản Việt Nam là người tổ chức, lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Với bản lĩnh, trí tuệ, uy tín và năng lực lãnh đạo đất nước, Đảng ta đã nhạy bén với tình hình, kịp thời thay đổi tư duy, sáng suốt trong việc đưa ra quyết sách điều chỉnh đường lối, chủ trương và biện pháp đối ngoại phù hợp với từng giai đoạn lịch sử. Ngay từ những ngày đầu trứng nước, ngoại giao Việt Nam vô cùng tự hào được Chủ tịch Hồ Chí Minh dìu dắt, lãnh đạo. Người là kiến trúc sư của nền ngoại giao Việt Nam hiện đại, là người Thầy lớn của các thế hệ cán bộ ngoại giao. Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh mãi là kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường cho đối ngoại Việt Nam.

Đó là bài học về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, giữa nội lực với ngoại lực, trong đó nội lực là cơ bản, lâu dài, ngoại lực là quan trọng, đột phá. Chúng ta đã phát huy mạnh mẽ sức mạnh nội tại của đất nước, đồng thời gắn kết với sự nghiệp chung của nhân loại, tranh thủ cao độ sức mạnh bên ngoài để kết hợp và bổ sung cho nội lực. 80 năm qua, dù tình hình thế giới luôn biến chuyển nhanh chóng, phức tạp, song, đường lối và chính sách đối ngoại của Việt Nam luôn điều chỉnh phù hợp để thích ứng với tình hình và các xu thế lớn của thời đại.

Đó là bài học về độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn liền với hợp tác, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Độc lập, tự chủ, tự lực cánh sinh là tư duy nổi bật, nhất quán trong đường lối cách mạng nói chung và đường lối đối ngoại nói riêng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào”(2). Trên tinh thần đó, Việt Nam hoàn toàn tự chủ trong việc định ra chủ trương, chính sách, lấy độc lập, tự chủ là nền tảng để đoàn kết, tập hợp lực lượng ủng hộ, giúp đỡ Việt Nam nhưng có tham khảo, chọn lọc kinh nghiệm, bài học của quốc tế.

Đó là bài học về “dĩ bất biến ứng vạn biến”, “nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt”(3). Cái “bất biến” là độc lập, tự do của dân tộc, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, kiên định mục tiêu xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Cái “vạn biến” là phương cách thực hiện mục tiêu, linh hoạt, uyển chuyển về sách lược tùy theo vấn đề, tùy từng thời điểm, từng đối tượng, đối tác.

Đó là bài học về coi trọng và xử lý đúng đắn quan hệ với các nước lớn và xây dựng, giữ gìn quan hệ hữu nghị, ổn định với các nước láng giềng. Đảng ta nhận thức rõ tầm quan trọng của các nước lớn trong quyết định trật tự và xu hướng

vận động của thế giới, từ đó xây dựng quan hệ cân bằng, hài hòa, vừa hợp tác vừa đấu tranh với các nước lớn. Đồng thời, chúng ta luôn gìn giữ quan hệ hữu nghị, ổn định và lâu dài, bền vững với các nước láng giềng, phát huy truyền thống "bán anh em xa mua láng giềng gần" của ông cha ta để có quan hệ hữu nghị, ổn định với các nước láng giềng, nhất là láng giềng có chung biên giới.

Cuối cùng là bài học về công tác cán bộ,"cái gốc của mọi công việc". Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các nhà ngoại giao tiền bối là tấm gương sáng về lòng yêu nước, bản lĩnh chính trị, trình độ và phong cách ngoại giao được nhân dân kính phục và bạn bè quốc tế nể trọng. Những thế hệ cán bộ ngoại giao vững vàng về chính trị, luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, với lợi ích của dân tộc, toàn tâm, toàn ý phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của ngoại giao trên trường quốc tế. Nền ngoại giao Việt Nam tự hào đã có nhiều nhà ngoại giao lớn, là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh như Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, Nguyễn Duy Trinh, Xuân Thủy, Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Cơ Thạch... Đó là những nhà ngoại giao đã trưởng thành từ thực tiễn cách mạng, khẳng định bản lĩnh, trí tuệ Việt Nam, khiến cả bạn bè, đối tác cũng như đối phương đều nể phục.

Ngoại giao trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Thế giới đang đứng trước những bước ngoặt mang tính thời đại. Mỗi khúc quanh của lịch sử có thể trở thành cơ hội hay thách thức cho các nước tùy thuộc vào sự chuẩn bị, sẵn sàng của mỗi quốc gia. Thành quả của 80 năm đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là nền tảng vững chắc để dân tộc ta bước vào kỷ nguyên mới, hiện thực hóa hai mục tiêu chiến lược 2030 và 2045 mà Đại hội Đảng lần thứ XIII đã đề ra. Lịch sử đã cho thấy, những yếu tố địa-chiến lược, sự an nguy và thịnh vượng của đất nước gắn chặt với môi trường bên ngoài. Việc định vị và phát huy vị thế của đất nước như thế nào, sao cho có lợi nhất cho quốc gia-dân tộc trong bàn cờ chiến lược khu vực và thế giới luôn là trăn trở thường trực của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và của những người làm công tác ngoại giao.

Trong những năm tháng cam go nhất của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, bằng bản lĩnh, ý chí, trí tuệ, ngoại giao Việt Nam đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, giành được những thắng lợi vang dội. Nếu như trong chiến tranh, thắng lợi quân sự đã tạo đà quan trọng cho thắng lợi ngoại giao; ngoại giao là một "mặt trận" song hành với chính trị và quân sự thì ngày nay, hành trang của ngoại giao Việt Nam là thế và lực của đất nước sau 40 năm đổi mới, sự đoàn kết, đồng hành của cả dân tộc. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày nay, đối ngoại phải đóng vai trò tiên phong, thực hiện tốt nhiệm vụ "trọng yếu,

thường xuyên" cùng quốc phòng và an ninh để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, xây dựng và phát triển đất nước nhanh, bền vững. Với trọng trách nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang này, ngoại giao trong kỷ nguyên mới cần tập trung vào các định hướng lớn sau:

Một là, luôn kiên định lợi ích quốc gia-dân tộc, đặt đất nước vào đúng xu thế của thời đại. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngoại giao phải luôn luôn vì lợi ích của dân tộc mà phục vụ. Lợi ích quốc gia-dân tộc là "kim chỉ nam" của chính sách đối ngoại, là mục tiêu bất biến của đối ngoại để ứng phó với tình hình diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường trên thế giới. Lợi ích cao nhất là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho phát triển đất nước; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và nền văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia-dân tộc cần trên cơ sở bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi, cùng phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, dựa trên các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Lợi ích dân tộc hài hòa với lợi ích chung của cộng đồng quốc tế, góp phần giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và thời đại, vừa thể hiện trách nhiệm của Việt Nam vừa tranh thủ được sự ủng hộ của quốc tế.

Hai là, tiếp tục thực hiện đúng đắn đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế của thời kỳ đổi mới. "Độc lập, tự chủ" và "đa phương hóa, đa dạng hóa" có mối quan hệ biện chứng, nhất quán trong đường lối đối ngoại của Việt Nam. Độc lập, tự chủ là dựa vào sức mình, tự chủ trong việc định ra những chủ trương, chính sách của mình. Những biến động vừa qua ở nhiều khu vực trên thế giới càng khẳng định tính đúng đắn của đường lối "độc lập, tự chủ" của Việt Nam. Bên cạnh đó, những vấn đề lớn thế giới đang đối mặt như thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh mạng... cũng cho thấy lợi ích của "đa phương hóa, đa dạng hóa" quan hệ đối ngoại, bởi không một quốc gia nào, dù có sức mạnh đến thế nào cũng không thể tự mình ứng phó với những thách thức đa chiều hiện nay. Nội lực là nguồn lực chính, là gốc rễ cho sức mạnh của dân tộc, nhưng cần tranh thủ mọi nguồn lực từ bên ngoài để tăng thêm sức mạnh bên trong, bảo đảm tốt nhất cho an ninh và phát triển đất nước.

Ba là, đưa hội nhập quốc tế trở thành động lực, kiến tạo đà và tranh thủ cơ hội phát triển mới cho đất nước. Ngoại giao phục vụ phát triển là trọng tâm, đi đầu trong việc kết nối nội lực với ngoại lực; nhận diện và tranh thủ cơ hội từ những xu hướng mới trên thế giới về khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển

năng lượng tái tạo, hạ tầng chiến lược, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh... Đồng thời, ngoại giao phải khai mở hợp tác với các đối tác hàng đầu, nhất là các nguồn lực chất lượng cao về tài chính, công nghệ, quản lý để tạo động lực mới, đột phá mới và thành tựu mới cho phát triển đất nước. Với lợi thế của cục diện đối ngoại rộng mở, ngoại giao cần tranh thủ quan hệ đối ngoại tốt đẹp để thúc đẩy các thỏa thuận kinh tế; khai thông vướng mắc, khai thác tối đa lợi ích của các hiệp định thương mại, đầu tư cho người dân, địa phương, doanh nghiệp.

Bốn là, phát huy sức mạnh tổng hợp trên tất cả các lĩnh vực công tác đối ngoại. Kỷ nguyên mới cũng đòi hỏi có cách tiếp cận mới về đối ngoại từ tiếp nhận sang đóng góp, từ học tập sang dẫn dắt, từ hội nhập kinh tế sang hội nhập toàn diện và sâu rộng, từ một quốc gia đi sau sang một quốc gia tiên phong, sẵn sàng đảm nhận những trách nhiệm mới. Thế và lực mới vừa tạo điều kiện cho chúng ta tham gia nhiều hơn, đóng góp tích cực hơn vào việc giải quyết các vấn đề chung, vừa cho phép chúng ta phát huy vai trò nòng cốt, dẫn dắt trong những vấn đề và cơ chế quan trọng có tầm chiến lược, phù hợp với lợi ích của đất nước. Thế và lực mới cũng đòi hỏi chúng ta phát huy "sức mạnh mềm" của dân tộc, tương xứng với tầm vóc lịch sử và văn hóa, vị thế chính trị và kinh tế của đất nước.

Năm là, xây dựng ngành ngoại giao vững mạnh, xứng đáng với các thế hệ đi trước và xứng tầm trong kỷ nguyên mới. Trong những năm tháng khó khăn của cách mạng, chúng ta luôn luôn có những nhà ngoại giao xuất sắc, những con người đã trở thành tấm gương sáng ngời về lòng yêu nước, về tinh thần tự học hỏi, về bản lĩnh chính trị, về phong cách và nghệ thuật ngoại giao, được bạn bè quốc tế ghi nhận, nể trọng. Kỷ nguyên mới đòi hỏi cần xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu mới, thấm nhuần và vận dụng sáng tạo tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Trong kỷ nguyên mới, cán bộ đối ngoại phải là những người tiên phong dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, hành động vì lợi ích quốc gia-dân tộc.

* * *

Nhìn lại lịch sử 80 năm qua, các thế hệ cán bộ ngoại giao có quyền tự hào về truyền thống, lịch sử và những chiến công hiển hách của ngoại giao Việt Nam, góp phần làm rạng danh non sông đất nước. Bản lĩnh, trí tuệ của ngoại giao Việt Nam hiện đại đã được hun đúc qua lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc, được tôi luyện, trưởng thành dưới thời đại Hồ Chí Minh. Trong kỷ nguyên mới, tiếp bước truyền thống hào hùng của cha anh, thế hệ cán bộ ngoại giao ngày nay sẽ tiếp tục viết nên những trang sử vàng của nền ngoại giao Việt Nam hiện đại, góp phần xứng đáng vào hành trình đưa đất nước vươn lên "sánh vai cùng các

cường quốc năm châu” như Bác Hồ hằng mong muốn.

---

(1) Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Báo Nhân Dân, số 208, 25-27/7/1954

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, trang 162

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 8, trang 555

LƯƠNG CƯỜNG - Ủy viên Bộ Chính trị,

Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam